

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

MỞ SÁCH RA LÀ THẤY

*Bao la và bí ẩn
Như biển xa rùng sâu
Mở ra một cuốn sách
Một thế giới bắt đầu.*

*Đôi khi kẻ độc ác
Lại không là cạp beo
Cũng đôi khi đói nghèo
Chưa hẳn người tốt bụng.*

*Ấn hiện sau mặt chữ
Là bao gương mặt người
Có long lanh nước mắt
Có rạng rỡ miệng cười.*

*Trăm sông dài, biển rộng
Nghìn núi cao, vực sâu
Cả bốn biển, năm châu
Mở sách ra là thấy.*

*Có ngày mưa tháng nắng
Mùa xuân và mùa đông
Cô Tấm và cô Cám
Thạch Sanh và Lý Thông.*

*Lật một trang sách mới
Như vung cây đũa thần
Thấy sao Kim, sao Hỏa
Thấy ngàn xưa Lý – Trần...*

*Có địa ngục, thiên đường
Có quỷ, ma, tiên, Phật
Có bác gấu dữ dằn
Có cô nai nhút nhát...*

*Ta “đi” khắp thế gian
Chỉ bằng đôi con mắt
Sẽ “cận thị” suốt đời
Những ai không đọc sách.*

(Theo Cao Xuân Sơn, *Hỏi lá
hỏi hoa*

NXB Kim Đồng,

2017)

Câu 1 (1.0 điểm): Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Từ khổ thơ đầu, em hãy trình bày đặc điểm của thể thơ này về số chữ và cách gieo vần.

Câu 2 (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ dưới đây:

*Bao la và bí ẩn
Như biển xa rùng sâu
Mở ra một cuốn sách
Một thế giới bắt đầu.*

Câu 3 (1.0 điểm): Nêu giá trị nội dung của bài thơ trên.

Câu 4 (1.0 điểm): Em rút ra được bài học nhận thức và hành động gì từ bài thơ “ *Mở sách ra là thấy*”?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 5 (2.0 điểm): Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) trình bày ý kiến của em về *vai trò của sách trong đời sống con người*.

Câu 6 (4.0 điểm): Viết bài văn kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em quan tâm.

- HẾT -

TRƯỜNG THCS

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- HS xác định được thể thơ của văn bản: Thể thơ 5 chữ	0,5
	- Trình bày đúng đặc điểm của thể thơ: + Số chữ: 5 chữ/ dòng	0,25
	+ Gieo vần: Vần chân - vần cách (sâu - đầu)	0,25
Câu 2	HS chỉ ra được biện pháp tu từ So sánh và nêu đúng tác dụng. -So sánh: <i>Bao la và bí ẩn</i> <i>Như biển xa rừng sâu</i>	0,5
	- Tác dụng: Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. Gợi lên sự rộng lớn, chứa đựng nhiều điều bí ẩn đang chờ đợi được khám phá đằng sau những trang sách.	0,5
Câu 3	HS nêu được nội dung, ý nghĩa của văn bản:	
	- Ca ngợi vai trò quan trọng và lợi ích của sách đối với cuộc sống con người: sách mở ra cho ta cả thế giới loài người với biết bao điều thú vị, mới mẻ.	0,25
	- Qua đó, thể hiện tình yêu với sách, nhắc nhở mỗi người nên mở sách ra để thấy được những điều mới mẻ, bổ ích.	0,25
		0,5

Câu 4	<p>HS nêu được bài học nhận thức và hành động rút ra được qua bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò quan trọng của sách đối với mỗi người. - Cần chủ động đọc sách, rèn thói quen đọc sách, yêu quý và trân trọng sách như một người bạn tốt. <p><i>* Khuyến khích và trân trọng các cách diễn đạt khác nhau của học sinh.</i></p>	<p>0,5 0,5</p>
Câu 5	<p>a. HS viết thành đoạn văn theo đúng dung lượng yêu cầu; đúng chủ đề; biết cách mở đoạn, phát triển và kết thúc đoạn đúng.</p> <p>b. HS cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích sách là gì ? <p>Sách là phương tiện tích lũy, truyền bá tri thức qua các thế hệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vai trò, lợi ích của sách. + Sách mở ra “chân trời mới” của tri thức phong phú, đa dạng trên mọi lĩnh vực, cung cấp những kiến thức bổ ích cho con người. + Sách khơi gợi trong ta những cảm xúc thi vị, biết đồng cảm, yêu thương, căm ghét cái xấu, cái ác, trân trọng cái tốt đẹp... + Sách là người bạn, người thầy tốt của mỗi người. - Chúng ta cần làm gì để phát huy vai trò của sách trong cuộc sống ? (Chăm đọc sách, tập cho mình thói quen đọc sách, áp dụng những điều bổ ích trong sách vào cuộc sống, trân trọng, giữ gìn sách...) 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>
Câu 6	<p>A. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn tự sự kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. - Bài văn đảm bảo cấu trúc đầy đủ: Mở bài, Thân bài, Kết bài. - Đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa của từ. - Kết hợp các phương thức biểu đạt khác như miêu tả, biểu cảm trong khi kể. 	<p>0,5</p>

	<p>B. Bài viết cần đầy đủ các ý sau:</p> <p>(1) Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử sẽ thuật lại. - Giới thiệu hoàn cảnh, lý do kể chuyện. <p>2. Thân bài</p> <p>2.1 Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện, huyền thoại liên quan. - Dấu tích liên quan. <p>2.2. Thuật lại nội dung/ diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu – diễn biến - kết thúc. - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,...); kết hợp kể chuyện với miêu tả. <p>2.3. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.</p> <p>(3) Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. - Bài học mà câu chuyện mang lại đối với bản thân em. <p><i>* Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo nhưng phải hợp lý. Giáo viên cần trân trọng những cách diễn đạt khác nhau của học sinh, linh động trong đánh giá.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

————— HẾT —————

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIẾC BÌNH NỨT

“Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.

Suốt hai năm trời dài đằng đẵng ấy, anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó. Mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.

Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".

Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn người chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".

Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.

Người gùi nước liền nói: "Người có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên người không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của người, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên người, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của người. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của người, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".

(Nguồn Internet.

<https://www.songhaysongdep.com>)

Lựa chọn đáp án đúng nhất :

Câu 1: Truyện Chiếc bình nứt được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Không có ngôi kể

Câu 2: Truyện Chiếc bình nứt được kể bằng lời kể của ai?

- A. Lời của cái bình nứt
- B. Lời của cái bình lành
- C. Lời của người gánh nước
- D. Lời của người dẫn chuyện

Câu 3: Xác định thành phần được mở rộng trong câu “Suốt hai năm trời dài đằng đẵng ấy, anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó.”

- A. Trạng ngữ, chủ ngữ
- B. Chủ ngữ, vị ngữ
- C. Vị ngữ
- D. Trạng ngữ và vị ngữ

Câu 4: Việc mở rộng thành phần trạng ngữ và vị ngữ trong

câu : « Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. »
có tác dụng :

- A. Giúp cho câu có lượng thông tin cụ thể, rõ ràng hơn.
- B. Giúp cho câu có cấu trúc đầy đủ hơn.
- C. Giúp cho câu giảm bớt lượng thông tin.
- D. Giúp cho câu giảm đi cấu trúc câu.

Câu 5: Chi tiết nào trong câu chuyện cho thấy chiếc bình nứt tỏ ra rất khiêm tốn ?

- A. Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn người chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường.
- B. Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi.
- C. Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút.
- D. Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước.

Câu 6: Chiếc bình nứt đã trở nên thế nào khi nhìn những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà ?

- A. Điều này khuyến khích được nó đôi chút.
- B. Điều này khiến nó buồn đôi chút.
- C. Điều này khuyến khích được nó rất nhiều.
- D. Điều này khiến nó cảm thất rất tệ.

Câu 7: Trong câu chuyện trên, chi tiết “vết nứt trên chiếc bình” có ý nghĩa gì?

- A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.
- B. Sự cầu thả, không nghiêm túc trong công việc.
- C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.
- D. Những điều sai trái, thiếu sót trong cuộc sống.

Câu 8: Khi thấy nước vẫn tiếp tục chảy ra, chiếc bình nứt đã làm gì ?

- A. Xin lỗi người hàng nước
- B. Xin lỗi người gùi nước
- C. Xin lỗi người bán nước
- D. Xin lỗi người bán hàng

Trả lời câu hỏi :

Câu 9 (1.0 điểm) Em có đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiếc bình nứt không? Vì sao?

Câu 10 (1.0 điểm) Từ cách cư xử của người nông dân với chiếc bình nứt, em rút ra những bài học nào cho bản thân?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau :

Anh Bộ Đội Cụ Hồ

“Anh bộ đội Cụ Hồ
Tên sao mà thân thiết,
Với nhau như ruột thịt,
Chẳng phân biệt cán-binh.

Anh Bộ đội Cụ Hồ
Vào trận chẳng chần chừ,
Sẵn lòng đi diệt giặc,
Dù “thân chết” đang chờ.

Anh Bộ đội Cụ Hồ
Tên gọi sao mà đẹp,
Được người dân mến yêu,
Quân-Dân như cá-nước.

Anh Bộ đội Cụ Hồ
Sao mà yêu đến thế!”

Đỗ Thị Ngọc Linh

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.5
	2	D	0.5
	3	D	0.5
	4	A	0.5
	5	B	0.5
	6	A	0.5
	7	A	0.5
	8	B	0.5
	9	<p>Gợi ý: Em đồng tình với cách ứng xử của người nông dân.</p> <p>- Vì: Cách cư xử của ông đã thể hiện tấm lòng của con người bao dung; biết trân trọng đồ vật của mình; biết tận dụng điểm yếu của đồ vật để sáng tạo làm những việc có ích cho đời.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như gợi ý trên hoặc diễn đạt theo nhiều cách miễn là theo hướng tích cực và thuyết phục. 1.0</p> <p>- Học sinh trả lời theo hướng tích cực nhưng diễn đạt chưa rõ. 0.75-0,25</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời 0.0</p>	
	10	<p>-Gợi ý:</p> <p>+ Trong cuộc sống , mình nên biết sống bao dung, vị tha</p> <p>+Biết quý trọng đồ vật của mình.</p> <p>+Nên biết sáng tạo trong công việc, học tập.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như gợi ý trên hoặc diễn đạt theo nhiều cách miễn là theo hướng tích cực và thuyết phục. 1,0</p> <p>- Học sinh trả lời theo hướng tích cực nhưng diễn đạt chưa rõ. 0.75-0,25</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời 0.0</p>	

II	VIẾT	4.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn : giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. - Thân đoạn : nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. - Kết đoạn: khái quát cảm xúc về bài thơ 	0.25
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ “Anh Bộ Đội Cụ Hồ”- Đỗ Thị Ngọc Linh.</p>	0.25
	<p>c. Triển khai nội dung (bộc lộ cảm xúc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bộc lộ cảm xúc của bản thân sau khi đọc một bài nhưng cần đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: * Giới thiệu được tên bài thơ và tác giả; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. * Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, phương thức biểu đạt, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. + Sự việc/ chi tiết/ hình ảnh/ từ ngữ đặc sắc,... + Tình cảm, cảm xúc sâu sắc/ thông điệp, bài học/ ý nghĩa,... + Cảm nhận về nghệ thuật, phương thức biểu đạt của bài thơ. + Bài thơ được viết theo thể thơ gì, vâng, nhịp như thế nào? + Bài thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ nào,.... * Khái quả cảm xúc của bản thân về bài thơ,... 	3.0
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. 	0.25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bộc lộ cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí. - Dùng lời văn diễn cảm, giàu cảm xúc và hình ảnh, giàu trí tưởng tượng. 	0.25

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:

NƠI TUỔI THƠ EM

Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vàng trắng tròn thế
Lửng lơ khóm tre làng

Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi

Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Đọng trên áo mẹ cha

Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương

(Nguồn :<http://www.thivien.net/Nguyễn-Lãm-Thắng>)

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ:

- A. Lục bát B. Bốn chữ C. Năm chữ D. Sáu chữ.

Câu 2. (0,5 điểm) Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ:

- A. Miêu tả, biểu cảm, tự sự B. Biểu cảm, tự sự
C. Miêu tả, tự sự D. Biểu cảm, miêu tả.

Câu 3. (0,5 điểm) Biện pháp tu từ nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong bài thơ trên mà em đã học là:

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ.

Câu 4. (0,5 điểm) Xác định phó từ trong hai dòng thơ: “ Có lời ru tha thiết

